

Số: 01/BC-HĐQT

Hà Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động
sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2011-2015
Phương hướng, kế hoạch nhiệm kỳ 2016 -2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang và Luật doanh nghiệp. HĐQT xin báo cáo về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và của nhiệm kỳ 2011-2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 và nhiệm kỳ 2016 -2020 trước Đại hội cổ đông như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2011 – 2015

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2015 là năm có nhiều khó khăn diễn ra đối với các hoạt động SXKD của Công ty, đó là tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới và khu vực có nhiều biến động, các biến động của thị trường về giá cả đầu vào, đầu ra đối với các loại khoáng sản và kim loại chiến lược trên thế giới. Bên cạnh đó, các chính sách quản lý của nhà nước ngày càng chặt chẽ, mức thuế tài nguyên giữ ở mức cao... đã tác động không thuận lợi đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được tình hình chung cũng như tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty luôn kiên định thực hiện những chủ trương, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, đồng thời giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhìn chung năm 2015 Công ty không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nhưng trong hoạt động cũng đã có những thành tích đáng kể, góp phần vượt qua những khó khăn đặc biệt do giá cả thị trường kim loại chiến lược nói chung và kim loại antimon nói riêng xuống rất thấp. Sau đây là những nội dung chính về kết quả hoạt động quản lý kinh doanh của Công ty trong năm 2015, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		So sánh (%)	
					Với KH cả năm	Với cùng kỳ 2014
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Doanh thu	Trđ	134.000	91.696	68,43	76,43
	Trong đó:					
	- DT kim loại antimon	Trđ		85.183		
	- DT hoạt động tài chính	Trđ		6.191		
	- Doanh thu khác	Trđ		322		
	Kim loại tiêu thụ	Tấn	770	537,79		
2	Sản phẩm					
	- Kim loại antimon	Tấn	750	547,89	73,05	77,07
	- Khai thác quặng	Tấn	8.000	5.487	68,59	65,29
3	Lao động					
	- Lao động bình quân	người	206	193	93,69	93,69
4	Quỹ lương					
	- Tổng quỹ tiền lương	Trđ	20.232	18.303	90,46	84,76
	- Thu nhập tiền lương BQ	đ/ng/t	8.184.000	7.902.000	96,55	90,82
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	21.000	18.291	87,10	64,79
6	Cổ tức	%	20	10		
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	39.000	22.179	56,86	68,83

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2015

3. Đánh giá kết quả hoạt động và các tồn tại, hạn chế

- Về sản lượng sản xuất: Sản lượng sản xuất kim loại antimon đạt tiêu chuẩn chất lượng nhập kho năm 2015 là 547,89 tấn, đạt 73,05% so với kế hoạch và bằng 77,07% so với cùng kỳ năm 2014 (710,93 tấn). Trong đó luyện từ xỉ sô đa đạt 146,69% kế hoạch đề ra. Trong năm đã đưa vào thiêu luyện 5.152,4 tấn quặng bằng 84,6% năm 2014 (năm 2014 đưa vào sản xuất là 6089,49 tấn quặng).

Trong năm đã khai thác được 5.487 tấn quặng các loại, đạt 68,58% kế hoạch đề ra, bằng 65,29% so với cùng kỳ 2014.

Sản lượng quặng khai thác không đạt kế hoạch và hàm lượng bình quân đạt thấp nguyên nhân chủ yếu là do thân quặng đang cắm xuống sâu, bị thu hẹp dần, khai trường bị thu hẹp, khó khăn khi khai thác chọn lọc tại gương; quặng không tập trung và hàm lượng Sb trong các khối thân quặng tầng này giảm hơn nhiều so với các tầng đã khai thác các năm trước đây. Công ty đã tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình bóc tuyển, phân loại quặng theo kích cỡ, tuyển sạch, loại bỏ đất đá đi kèm, đảm bảo chất lượng quặng đưa vào chế biến và kê khai tính thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường theo quy định.

- Về doanh thu: Doanh thu bán kim loại năm 2015 đạt 85,183 tỷ đồng, đạt 63,56% so với kế hoạch và bằng 73,78% so với cùng kỳ năm trước (*Kế hoạch năm 2015 xây dựng trên cơ sở định giá antimon cơ sở là 8.500 USD/tấn tương đương 173.275.000đồng/tấn, sản lượng tiêu thụ 770 tấn/năm, nhưng thực tế giá bán bình quân năm 2015 đạt 7.202,78 USD/8.500 USD, tiêu thụ đạt 537,79 tấn/770 tấn*). Nguyên nhân chủ yếu của doanh thu đạt thấp là do sản lượng tiêu thụ đạt thấp và do giá bán bị giảm nhiều. Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 537,79 tấn /587,417 tấn đạt 69,84% so với kế hoạch và bằng 91,55% so với cùng kỳ năm trước. Giá bán kim loại đầu năm là 8.900 USD/tấn, giá bán cuối năm là 5.050 USD/tấn, giảm so với đầu năm là 43,25%; Giá bán bình quân năm 2015 là 7.202,78

USD/tấn, trong khi đó giá bán bình quân năm 2014 là 8.852,74 USD/tấn, giá bán bình quân năm 2015 giảm so với giá bán bình quân năm 2014 là 18,87%, tương đương giảm 1.649,96 USD/tấn.

Giá bán kim loại trong quý 4 năm 2015 giảm thấp nhất trong vòng 5 năm qua, mức giá tại ngày 16/12/2015 chỉ còn 4.900 – 5.200 USD/tấn. Do giá bán giảm sâu lên không tăng cường lượng tiêu thụ, lượng tồn kho chuyển sang năm 2016 là 175,12 tấn kim loại.

Như vậy các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đều không hoàn thành kế hoạch đề ra. Nguyên nhân của việc thực hiện không đạt kế hoạch về sản lượng khai thác, sản lượng chế biến kim loại và doanh thu, lợi nhuận là:

+ Sáu tháng đầu năm 2015 do chưa giải phóng đền bù xong nên việc đổ thải không thực hiện được, việc bốc xúc đất quặng lên bới tuyển không có bãi chứa, sản lượng quặng khai thác 6 tháng đầu năm chỉ đạt 1.612 tấn quặng các loại.

+ Sáu tháng cuối năm Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo phân xưởng khai thác xây dựng kế hoạch khai thác, bới tuyển chi tiết theo tuần, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch HĐQT và BGĐ. Ban quản đốc Phân xưởng khai thác đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đổi mới phương thức giao khoán sản phẩm cho công nhân và lao động thuê ngoài. Kết quả năng suất bới tuyển được nâng cao, sản lượng quặng khai thác và bới tuyển sáu tháng cuối năm đạt 3.875 tấn các loại.

+ Nguyên nhân của việc sản lượng kim loại không đạt kế hoạch: Chủ yếu là do không đủ quặng để đưa vào thiêu kết. Năm 2015 chỉ duy trì được 01 cum lò hoạt động mặc dù Công ty đã chỉ đạo mọi biện pháp triệt để để tăng hiệu suất thu hồi trực tiếp và tăng cường luyện xỉ để bù đắp sự thiếu hụt do thiếu quặng;

+ Nguyên nhân của doanh thu không đạt kế hoạch: Chủ yếu do giá bán kim loại năm 2015 giảm sâu, giảm 38.129.363 đồng/tấn (19,4%) tương đương với doanh thu bán hàng giảm: 20.505 tỷ đồng; mặt khác sản lượng tiêu thụ năm 2015 giảm 49,62 tấn dẫn đến doanh thu giảm tiếp 7,859 tỷ đồng, tổng doanh thu năm 2015 giảm 28,364 tỷ đồng so với năm 2014 ;

+ Kế hoạch về lợi nhuận không đạt và bị giảm nhiều so với những năm trước đây được xác định bởi các nguyên nhân là: do giá bán xuống thấp, do sản lượng tiêu thụ giảm, do giá thành sản xuất tăng cao.

II. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2011 – 2015

1. Kết quả hoạt động SXKD từ năm 2011 – 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm					Cộng thực hiện cả nhiệm kỳ
			2011	2012	2013	2014	2015	
I	Kết quả sản xuất kinh doanh							
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	215,47	208,05	182,29	119,98	91,69	817,48
2	Doanh thu thuần	Tỷ.đ	195,31	182,91	165,76	112,47	85,18	741,63
3	Doanh thu khác	Tỷ.đ	20,16	25,14	16,53	7,51	6,51	75,85
4	Sản lượng Kim loại Antimon	Tấn	683,98	751,80	811,44	710,93	547,89	3.506,04
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	160,72	149,71	95,39	32,22	22,18	460,22
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	149,45	138,28	86,56	30,08	20,61	424,98
7	Tỷ suất LN/DT	%	74,59	71,96	52,33	26,21	24,27	56,32
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	80	120	70	20	10	
II	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	28,32	43,61	41,41	28,23	18,29	159,86
III	Lao động							
1	Lao động bình quân (Người)		198	214	215	206	193	
2	Tiền lương bình quân (Trđ/người/tháng)		5,8	6,9	7,5	8,7	7,9	

- Tổng sản lượng sản xuất Kim loại antimon trong nhiệm kỳ đạt 3.506,04 tấn, tăng 612 tấn, tương đương tăng 21,16% sản lượng so với nhiệm kỳ trước. (Nhiệm kỳ 2006 – 2010 sản xuất được 2.893,58 tấn);

- Tổng doanh thu trong nhiệm kỳ (từ 2011 đến 2015) đạt 817,48 tỷ đồng, tăng 2,429 lần so với tổng doanh thu nhiệm kỳ trước (336,60 tỷ đồng). Đạt doanh thu bình quân 163,5 tỷ đồng/năm, trong đó doanh thu bình quân của nhiệm kỳ trước đạt 67,32 tỷ đồng/năm, tăng bình quân 19,44%/năm;

- Tổng lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ (từ 2011 đến 2015) đạt 460,22 tỷ đồng, tăng 2,53 lần so với tổng lợi nhuận cả nhiệm kỳ trước (182,17 tỷ đồng). Tăng bình quân 20,36%/năm so với lợi nhuận bình quân của nhiệm kỳ trước;

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 424,98 tỷ đồng, tăng gấp 2,413 lần so với tổng lợi nhuận cả nhiệm kỳ trước 2006 – 2010. (Nhiệm kỳ 2006 – 2010 tổng lợi nhuận sau thuế đạt 176,07 tỷ đồng);

- Nộp ngân sách Nhà nước trong cả nhiệm kỳ (từ 2011 đến 2015) là 159,86 tỷ đồng, tăng gấp 3,91 lần so với tổng số nộp ngân sách cả nhiệm kỳ trước (Nhiệm kỳ 2006 – 2010 tổng số nộp ngân sách là 40,91 tỷ đồng);

- Năng suất lao động bình quân trong nhiệm kỳ 2011 – 2015 đạt 3,42 tấn Kim loại/ 1 lao động/ 1 năm, tăng bình quân 17,62% so với năng suất lao động bình quân nhiệm kỳ trước. (Nhiệm kỳ trước 2006 – 2010 năng suất lao động bình quân đạt 2,905 tấn Kim loại/ 1 lao động/ 1 năm).

Công ty thường xuyên nắm bắt thị trường và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và nhu cầu cung cầu của thị trường; đổi mới phương pháp quản lý, điều hành tăng cường công tác nắm bắt tình hình tại cơ sở như định kỳ hàng tháng cử cán bộ lãnh đạo xuống trực tiếp dự họp để nắm bắt những khó khăn và tập trung giải quyết những tồn tại; Áp dụng tin học hóa trong chỉ đạo điều hành

sản xuất, trong kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống camera kịp thời xử lý, giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong điều hành sản xuất; Áp dụng công nghệ khí hóa than thay cho phương pháp sử dụng đốt than trực tiếp trong tinh luyện, sử dụng than antraxits trong nước thay thế cho than cốc, than gầy nhập khẩu chủ động trong sản xuất, giảm giá thành sản phẩm; xây dựng quy trình luyện xỉ sô đa áp dụng vào sản xuất giải quyết được lượng xỉ tồn kho, thu hồi được sản phẩm kim loại antimon; tổ chức thực hiện công tác xuất khẩu trực tiếp nâng cao nghiệp vụ thương mại quốc tế, tăng doanh thu hàng năm; nâng cao hiệu suất thu hồi trực tiếp trong thiêu, luyện; thay đổi phương pháp bới tuyển, đổ thải, tận thu tài nguyên khoáng sản. Từ những kết quả trên doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động của Công ty tăng trưởng cao trong cả nhiệm kỳ đã đem lại nhiều lợi ích cho các cổ đông, cho người lao động và đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương, cho công tác an sinh xã hội.

2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2015

2.1. Công tác tổ chức, nhân sự

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 (nhiệm kỳ II) Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang đã bầu Hội đồng quản trị Công ty gồm các ông bà có tên sau:

1, Ông Ma Ngọc Tiến:	Chủ tịch HĐQT
2, Ông Phạm Thành Đô:	Thành viên HĐQT
3, Ông Trịnh Ngọc Hiếu:	Thành viên HĐQT
4, Ông Lê Thanh Tuấn:	Thành viên HĐQT
5, Ông Đào Xuân Tuất:	Thành viên HĐQT
6, Ông Nguyễn Văn Thắng:	Thành viên HĐQT
7, Ông Tô Huy Vũ:	Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã thực hiện bầu chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT, và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty.

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Văn Thắng và Ông Tô Huy Vũ vì lý do có đơn xin thôi không tham gia HĐQT.

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011 -2015 đối với Ông Tạ Hồng Thắng và Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Tháng 9 năm 2014 Ông Ma Ngọc Tiến – Chủ tịch HĐQT vì lý do công tác đã có đơn xin thôi chức danh chủ tịch HĐQT và không tham gia thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã họp chấp thuận miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT đối với Ông Ma Ngọc Tiến – từ ngày 01/10/2014 và thống nhất bầu Ông Phạm Thành Đô – thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2011 -2015.

Như vậy đến cuối nhiệm kỳ 2010 – 2015 HĐQT gồm có 6 thành viên sau:

1, Ông Phạm Thành Đô:	Chủ tịch HĐQT
2, Ông Trịnh Ngọc Hiếu:	Thành viên HĐQT
3, Ông Lê Thanh Tuấn:	Thành viên HĐQT
4, Ông Đào Xuân Tuất:	Thành viên HĐQT
5, Ông Tạ Hồng Thắng:	Thành viên HĐQT
6, Ông Nguyễn Trung Hiếu:	Thành viên HĐQT

2.2. Công tác giám sát điều hành

Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành cũng như giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của HĐQT và bộ máy quản lý về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban lãnh đạo .

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban lãnh đạo gửi báo cáo HĐQT.

- Các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ trong Công ty thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ kiểm tra, báo cáo, các buổi họp và làm việc với Ban lãnh đạo cũng như tại các phiên họp HĐQT.

2.3. Công tác quản lý chỉ đạo của HĐQT

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT thực hiện theo đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong nhiệm kỳ được thể hiện trong các lĩnh vực sau:

2.3.1. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị luôn bám sát chỉ đạo Ban giám đốc Công ty đi đúng theo định hướng và kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm phê duyệt. Trước những diễn biến lên xuống của thị trường Ban giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và nhận định thị trường để HĐQT đưa ra các quyết định mang tính thực tế và khả thi.

Từ năm 2011 đến năm 2013 là giai đoạn khai thác quặng có thuận lợi hơn các giai đoạn sau, các khối của thân quặng tập trung, hàm lượng quặng cao, khối lượng bốc xúc đất đá thải ít. Lượng quặng khai thác đáp ứng đủ cho sản xuất đạt kế hoạch đề ra. Giai đoạn 2014 đến 2015 do khai thác xuống sâu, lòng moong hẹp, quặng không tập trung, hàm lượng thấp, bốc xúc khối lượng mỏ nhiều, bãi đổ thải xa chi phí trong khai thác tăng. Từ khó khăn trên Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc và các Phòng ban, Phân xưởng xây dựng kế hoạch sản xuất chi tiết theo tuần nhất là trong lĩnh vực khai thác, bốc xúc khối lượng mỏ một cách hợp lý vừa đảm bảo an toàn trong khai thác và cung cấp đủ lượng quặng cho sản xuất.

- **Nghiên cứu áp dụng thành công sử dụng than antraxit thay thế than mỡ, than gầy, than cốc nhập khẩu trong thiêu, luyện .**

Trong giai đoạn cuối năm 2010 đến 2011 Công ty đã nghiên cứu, đầu tư công nghệ trạm khí hóa than sử dụng than antraxit chuyển thành khí đốt đưa vào luyện kim loại antimon. Việc chuyển đổi thành công này đã khắc phục được sự phụ thuộc vào nguồn than mỡ nhập khẩu với giá cao, khắc phục được việc sản xuất, chế biến kim loại phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ, đồng thời cải thiện được rất nhiều về môi trường sản xuất do công nhân không phải đốt than trực tiếp như trước đây. Tiếp đến năm 2012 và năm 2013 sử dụng toàn bộ than antraxit thay cho phần thiêu kết và xử lý hoàn nguyên kim loại antimon. Việc thử nghiệm thành công này đã chấm dứt sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài vừa bị động và chi phí cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện được điều kiện làm việc cho người lao động.

- **Nghiên cứu thành công quy trình, kỹ thuật luyện kim loại từ xỉ sô đa.**

Xỉ sô đa là loại xỉ được tạo thành trong quá trình luyện tinh kim loại, hàm lượng antimon trong xỉ khoảng từ 40 – 45% Sb, số lượng tồn tích từ khi nhà máy đi vào sản xuất đến nay khoảng 500 tấn xỉ.

Từ cuối năm 2013 và trong năm 2014 Công ty đã tiến hành nghiên cứu, tính toán thử nghiệm và đã tìm ra được quy trình, kỹ thuật để luyện thu hồi kim loại từ xỉ sô đa. Việc tìm ra được quy trình, kỹ thuật luyện xỉ sô đa đã giải quyết được những tồn tại lâu nay về kho bãi chứa và bảo quản khó khăn của nhà máy và Công ty có cơ hội thu hồi thêm được lượng kim loại antimon với chi phí luyện thu hồi thấp đem lại hiệu quả cao và tăng cường thêm được sản lượng sản phẩm.

- Thực hiện công tác xuất khẩu kim loại antimon trực tiếp.

Cuối năm 2013 HĐQT đã giao cho Ban giám đốc công ty chuẩn bị kế hoạch làm công tác xuất khẩu kim loại antimon trực tiếp. Đến tháng 6 năm 2014 Công ty đã trực tiếp làm công tác xuất khẩu bước đầu thực hiện có nhiều khó khăn xong đến nay các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty đã nắm chắc được quy trình, nghiệp vụ xuất khẩu. Đồng thời rèn luyện, nâng cao tính chuyên nghiệp, chuyên sâu trong công tác xuất khẩu và thương mại quốc tế của bộ phận nghiệp vụ trong Công ty và tăng thêm được doanh thu xuất khẩu.

2.3.2. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án

- Dự án thăm dò mỏ Bó Mới – Thâm Tiềng.

Thực hiện Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1033/GP-BTNMT, ngày 11/6/2010 của Bộ Tài nguyên Môi trường, Công ty đã tiến hành thực hiện thi công thăm dò mỏ Bó Mới – Thâm Tiềng theo đề án đã được phê duyệt. Đến tháng 6 năm 2012 đã kết thúc thăm dò giai đoạn I. Kết quả đánh giá sơ bộ chưa được khả quan, cụ thể chưa phát hiện được các thân quặng gốc. Tuy nhiên còn nhiều đới dị thường cần phải tiếp tục thăm dò. Sau khi kết thúc thăm dò giai đoạn I chưa đạt được kết quả. Được sự đồng ý của HĐQT, Công ty đã xin gia hạn thăm dò và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép gia hạn ngày 22/01/2013. Sau khi được gia hạn Giấy phép Công ty đã tiến hành mời các chuyên gia hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thăm dò khoáng sản nghiên cứu hồ sơ, khảo sát thực địa, tổ chức hội thảo và bàn phương án, kế hoạch triển khai thi công thăm dò. Tính đến nay việc thăm dò ngoài thực địa đã kết thúc. Công tác văn phòng đang được thực hiện để trình các ngành chức năng thẩm tra, kết luận.

- Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ quặng Antimon Mậu Duê.

Thực hiện đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duê Công ty đã ký hợp đồng đơn vị tư vấn để thăm dò nâng cấp trữ lượng của mỏ Mậu Duê, đã hoàn thiện công tác hồ sơ, thành lập bản đồ địa chất thủy văn, địa chất công trình tỷ lệ 1:1000; Công tác khai và đào; Công tác trắc địa; Lập báo cáo tổng kết trình duyệt.

Để nâng cấp các khối tài nguyên thành cấp trữ lượng, đề án tính, thăm dò nâng cấp thiết kế khoan 14 lỗ khoan. Công ty thực hiện tự tổ chức thi công dưới sự kiểm tra, giám sát của đơn vị tư vấn. Giai đoạn I đã khoan được 1.218,2 m khoan, toàn bộ công trình khoan đều gặp quặng và kết thúc khi đã không chế hết đới quặng. Việc thu thập tài liệu và bảo quản mẫu khoan được tiến hành theo quy định hiện hành. Đơn vị tư vấn đã hoàn thành hồ sơ thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duê giai đoạn I.

Công ty tiếp tục thực hiện lập đề án thăm dò giai đoạn II trên toàn bộ diện tích mỏ bao gồm cả thân quặng I và III. Thăm dò giai đoạn II nhằm khống chế các thân quặng dưới sâu và sự phát triển các thân quặng theo đường phương, thu thập tài liệu địa chất các lỗ khoan đánh giá chất lượng, trữ lượng cho toàn bộ khu mỏ Mậu Duê. Kết quả khoan giai đoạn II có nhiều triển vọng và đã đánh giá được hướng phát triển của thân quặng I và III. Sau đó Công ty tiếp tục thăm dò giai đoạn III và đang dừng công tác khoan cuối năm 2015 để đơn vị tư vấn tập hợp, hoàn chỉnh hồ sơ thực địa để làm các công tác văn phòng trình các ngành chức năng phê duyệt kết quả thăm dò. Kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duê đánh giá được trữ lượng của mỏ tạo tiền đề xây dựng kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Dự án xây dựng xưởng tuyển quặng Antimon.

Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon mục đích là sử dụng, tận dụng quặng còn sót lại của bãi thải có hàm lượng rất thấp, bình quân 1%Sb để tận thu nhằm bổ sung thêm nguyên liệu cho nhà máy luyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Công ty đã lập dự án trình các ngành của tỉnh thẩm định thông qua. Đến ngày 13/5/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Đến tháng 8 năm 2015 giấy phép đầu tư hết hạn Công ty làm thủ tục xin gia hạn giấy phép và đã được cấp gia hạn đến hết quý 4 năm 2016. Do tình hình suy giảm kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến giá bán kim loại antimon giảm liên tục từ đầu năm 2014 do vậy HĐQT chưa quyết định đầu tư xây dựng nhà máy tuyển.

- Công trình mở rộng bãi thải số 1 của mỏ Antimon Mậu Duệ.

Bãi thải số 1 của Dự án Khai thác quặng antimon trước đây đã vượt quy mô thiết kế trước đây, còn bãi thải số 2 được thiết kế đổ ngược lên phía tây mỏ, đường vận chuyển lên cao và xa sẽ làm tăng chi phí vận chuyển. Công ty đã lập dự án đầu tư công trình mở rộng bãi thải số 1. Dự án đang được thi công theo đúng thiết kế, bao gồm các hạng mục kênh dẫn dòng, đập thượng lưu và đập hạ lưu. Công ty đang hoàn thiện và lập hồ sơ hoàn công để xin xác nhận công trình bảo vệ môi trường hoàn thành để đưa vào sử dụng.

- Lập Dự án xây dựng tòa nhà cao tầng tại Văn phòng Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2012 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2013. Công ty đã thực hiện lập xong Dự án đầu tư và xây dựng Tòa nhà HGM tại Văn phòng công ty. Quy mô xây dựng gồm 1 tầng hầm, 9 tầng nổi, 1 tầng áp mái; diện tích chiếm đất 790 m² trên tổng số đất tại khu văn phòng là 1.270,9m²; Tổng diện tích sàn không kể tầng hầm, áp mái, sân thượng là 5.780m²; Công năng gồm: tầng hầm để xe và khu vực kỹ thuật, tầng 1 là khu công cộng, tiền sảnh, phòng ăn và phụ trợ, từ tầng 2 đến tầng 8 là khu khách sạn bao gồm 83 phòng từ bình dân đến cao cấp, tầng 9 được bố trí là nơi làm việc của Văn phòng Công ty và Ban quản lý tòa nhà, có Hội trường lớn 150 chỗ, phòng họp, phòng truyền thống, các phòng làm việc của Ban lãnh đạo và các phòng chuyên môn khác; Tổng vốn đầu tư 66,4 tỷ đồng trong đó bao gồm cả 5,8 tỷ đồng dự phòng. Thời gian thi công 24 tháng.

Trong thời gian qua Công ty đã đầu tư mua thêm đất giáp, liền kề với khu đất văn phòng Công ty, nâng tổng số diện tích tại khu đất này là 1.507,3 m².

Dự án đã được lập xong vào cuối năm 2013 nhưng hiện nay HĐQT chưa quyết định đầu tư.

2.3.3. Trong lĩnh vực đầu tư tài chính

- Quyết định đầu tư mua 4.166.988 cổ phần của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 69.469.880.000 đồng, chiếm tỷ lệ sở hữu 9,58% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

- Quyết định đầu tư mua 613.116 cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác Chế biến Khoáng sản Hải Dương với tổng số tiền là 14.596.248.240 đồng, chiếm tỷ lệ sở hữu 35,7% vốn điều lệ để trở thành cổ đông lớn nhất của Công ty cổ phần Khai thác Chế biến Khoáng sản Hải Dương.

- Quyết định mua lại 679.280 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ, chiếm tỷ lệ 5,39 % số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

- Lựa chọn thường xuyên các ngân hàng có tiềm năng và uy tín để đầu tư tài chính đảm bảo nguồn tiền của Công ty.

2.3.4. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy.

- Năm 2011 thành lập Phòng Đầu tư để quản lý các dự án đầu tư của Công ty. Đến tháng 5 năm 2012 Công ty thành lập Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Hà Nội đi vào hoạt động là đầu mối hỗ trợ Công ty trong việc hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của Công ty, hỗ trợ Công ty trong công tác xuất nhập khẩu.

- Công tác tổ chức bộ máy quản lý của Công ty thường xuyên được kiện toàn; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được sắp xếp chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản và các quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng ban, phân xưởng phục vụ công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4. Thù lao của HĐQT

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chức danh	Thù lao					Tổng
		2011	2012	2013	2014	2015	
1	Chủ tịch HĐQT	60	120	120	120	120	540
2	Thành viên HĐQT	288	576	576	552	480	2.472
3	Trưởng ban KS	48	96	96	96	96	432
4	Thành viên BKS	72	120	120	95	60	467
5	Thư ký HĐQT	0	60	60	60	60	240
	Tổng cộng	468	972	972	923	816	4.151

2.5. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2011 – 2015.

- Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã tổ chức được 20 phiên họp định kỳ và bất thường, 21 phiên họp bằng hình thức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành được 47 Nghị quyết và 78 Quyết định trong các lĩnh vực khác nhau để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động của HĐQT nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp nhằm đạt các mục tiêu và định hướng đề ra, kết quả đạt được:

+ Tổng tài sản của Công ty tăng trong 5 năm qua với tỷ lệ tăng bình quân 13,78%/năm, tăng từ 144,24 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2010) lên 275,06 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2015). Như vậy Tổng tài sản tăng trong nhiệm kỳ là 90,69%;

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của vốn chủ sở hữu là 12,42%/năm, từ 113,30 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2010) lên 203,46 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2015). Đến cuối nhiệm kỳ vốn chủ sở hữu tăng 79,58% so với đầu nhiệm kỳ;

+ Chi trả cổ tức bình quân các năm trong nhiệm kỳ là: 60%/năm, với tổng số tiền đã thanh toán trong cả nhiệm kỳ là: 241,62 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với nhiệm kỳ trước. (Nhiệm kỳ 2006 – 2010 đã chi trả cổ tức với mức chi trả bình quân 36%/năm, với tổng số tiền đã chi trả trong cả nhiệm kỳ là 48 tỷ đồng);

- HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên với những nội dung chính như sau:

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật: Trình Đại hội

đồng cổ đông phương án tăng vốn điều lệ, ban hành Quy chế làm việc của HĐQT và Ban điều hành Công ty...

- + Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế báo cáo theo quy định của Công ty nghiêm yết đúng thời hạn, kịp thời, chính xác, rõ ràng, minh bạch.

- + Quản lý chế độ chi tiêu minh bạch, phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty, đảm bảo cân trọng và hiệu quả;

- + Tổ chức các đại hội thường niên theo đúng quy định. Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2011 – 2015, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược được đề ra, ổn định bộ máy tổ chức và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, yên tâm công tác.

Tuy nhiên bên cạnh những việc đã thực hiện được nêu trên, HĐQT và Ban điều hành nhận thấy còn một số tồn tại nhất định như sau:

- + Đối với dự án thăm dò Bó Mới – Thâm Tiềng: Kết quả thăm dò mỏ Bó Mới – Thâm Tiềng chưa đạt được kết quả như mong muốn, HĐQT chưa quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành tìm các đối tác cùng liên kết tìm kiếm thăm dò hoặc lựa chọn áp dụng công nghệ, kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện địa chất tại khu vực mỏ để tìm kiếm thăm dò.

- + Đối với dự án Đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ: Hội đồng quản trị đã tích cực đôn đốc, chỉ đạo việc xây dựng dự án, khảo sát công nghệ, phân tích tính khả thi... Các kết quả đã đạt yêu cầu để đầu tư đem lại hiệu quả về mặt thu hồi tài nguyên khoáng sản. Nhưng về mặt kinh tế phụ thuộc vào giá thành sản xuất cũng như giá thành tiêu thụ sản phẩm. Trong tính toán hiệu quả kinh tế giá Kim loại ở điểm hòa vốn giao động trong khoảng từ 7.700 đến 8.000 USD/tấn. Chính vì giá bán kim loại trên thị trường trong những năm gần đây không ổn định, do đó HĐQT chưa quyết định đầu tư dự án này

- + Đối với việc tìm kiếm cơ hội đầu tư ra bên ngoài: Trong điều kiện có nhiều thuận lợi về tiềm lực tài chính, HĐQT đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư ra bên ngoài, đầu tư vào các Dự án, các Doanh nghiệp cùng ngành nghề, nhưng trong nhiệm kỳ mới thực hiện được 02 mục đầu tư là Dự án Gang thép Cao Bằng và đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Dương với tổng số tiền đầu tư là 84,5 tỷ đồng. Số lượng mục đầu tư này còn ít, số tiền thực hiện đầu tư còn chưa tương xứng với tiềm lực tài chính của Công ty.

- Đối với việc tìm kiếm thêm nguồn quặng cho sản xuất: Đây là một trong những nhiệm vụ để gia tăng sản lượng sản xuất cho nhà máy, bù đắp phần nào sự thiếu hụt quặng do việc khai thác bị hạn chế. Trong nhiệm kỳ HĐQT cũng đã tích cực tìm kiếm các nguồn cả ở trong nước và nước ngoài, đã gặp gỡ trao đổi với nhiều đối tác nhưng kết quả trong cả nhiệm kỳ số lượng thu mua chưa được nhiều, chưa đáp ứng được với yêu cầu chế biến của nhà máy.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2016 – 2020

Hội đồng quản trị đương nhiệm dự báo khái quát tình hình 5 năm tới, đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản và các giải pháp thực hiện như sau:

I. Dự báo khái quát tình hình 5 năm tới.

Năm 2016, tình hình kinh tế - chính trị thế giới và trong khu vực có nhiều biến động các biến động của thị trường về giá cả đầu vào đầu ra đối với các loại khoáng sản và kim loại chiến lược trên thế giới chưa cho dấu hiệu hồi phục rõ ràng. Dự báo việc dư thừa

nguồn cung sẽ tái diễn trong thị trường kim loại năm 2016, đặc biệt là thị trường Trung Quốc do lượng hàng sản xuất mạnh mẽ và lượng nhập khẩu cao từ các năm trước đang cần đẩy mạnh bán ra, giá bán kim loại antimon trên thế giới khó phục hồi ngay được. Bên cạnh đó các chính sách quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ, nhằm quản lý hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Mức thuế tài nguyên sẽ tiếp tục tăng (từ 01/01/2017 tăng từ 18% lên 20%, và sẽ tiến tới tăng lên mức trần theo Luật là 25%) và các khoản nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản...Những khó khăn trên ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong nhiệm kỳ 2016 -2020.

Tuy nhiên, với những diễn biến bất thường của thị trường trong thời gian vừa qua và những năm tới của nhiệm kỳ chưa lường trước được chính sách vĩ mô của Nhà nước và diễn biến của thị trường antimon kim loại trên thế giới, nên Ban điều hành Công ty đưa ra được các giải pháp tổ chức sản xuất, quyết định thời điểm, giá tiêu thụ nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

II.Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Mục tiêu năm 2016.

Xác định năm 2016 thị trường kim loại chưa có thể phục hồi lại được, do vậy năm nay được xác định là năm tiếp theo mà điều kiện khách quan không tiếp tục thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT xác định tiếp tục duy trì ổn định sản xuất, tăng cường đổi mới công tác quản lý, giảm tốc độ tăng chi phí trong khai thác và chế biến quặng, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính.

Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm kim loại antimon đã được HĐQT thông qua. Dự kiến giá bán kim loại cơ sở bình quân năm 2016 đạt 6.500 USD/tấn thì các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh phấn đấu đạt như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2016	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đồng	75.000	
2	Sản phẩm kim loại antimon	Tấn	450	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	9.000	
4	Lao động	Người	180	
5	Tiền lương BQ người LĐ/tháng	Tr.đồng	7,9	
6	Cổ tức (mức thấp nhất)	%	10	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	15.000	

3. Về công tác đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duệ, hoàn chỉnh hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền xin phê duyệt theo trữ lượng mới;
- Tiếp tục kiểm tra, rà soát đánh giá lại công nghệ, mức đầu tư, các chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp và hiệu quả kinh tế của Dự án Nhà máy tuyển quặng antimon để thực hiện khi thị trường thuận lợi.
- Tiếp tục xem xét lựa chọn đầu tư vào các lĩnh vực, dự án có tiềm năng khi gặp cơ hội thuận lợi;
- Tiếp tục thực hiện các dự án đang thi công và các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất.

II. Định hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2016 -2020

1. Mục tiêu kinh doanh của nhiệm kỳ

Căn cứ vào kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng và quy hoạch tổng thể của mỏ quặng antimon Mậu Duệ, khả năng thị trường tiêu thụ kim loại antimon trên thế giới

trong các năm tới. Mục tiêu, phương hướng chỉ đạo điều hành Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 -2020 như sau:

- Duy trì sản xuất ổn định, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông hàng năm giao, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Sản lượng sản xuất kim loại trong cả nhiệm kỳ đạt: 4.000 tấn;
- Tổng doanh thu trong cả nhiệm kỳ đạt: 600 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế trong cả nhiệm kỳ đạt trên: 160 tỷ đồng;
- Cổ tức trả hàng năm tối thiểu: 10%/năm.

** Dự kiến giá bán kim loại bình quân cả nhiệm kỳ đạt 150.000.000 đồng/tấn thì sẽ đạt được các chỉ tiêu trên.*

** Trong điều kiện giá bán kim loại tăng cao sẽ tăng cường sản xuất và tiêu thụ để đem lại hiệu quả cao nhất. Nếu trong trường hợp giá bán kim loại xuống thấp sẽ điều chỉnh giảm sản lượng tiêu thụ để không lãng phí tài nguyên.*

2. Một số giải pháp thực hiện như sau:

1. Tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động trong quản lý điều hành của tập thể các thành viên trong HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ giao;

2. Bám sát cơ chế chính sách nhà nước, thị trường tiêu thụ xây dựng các phương án, cơ chế phù hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra;

3. Hoàn thiện hồ sơ nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duệ trình các cấp có thẩm quyền xin cấp phép lại mỏ Mậu Duệ.

4. Trên cơ sở kết quả thăm dò và cấp phép mới tiến hành quy hoạch lại mỏ Mậu Duệ. Lựa chọn công nghệ khai thác tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế hiệu quả, tận thu được tài nguyên.

5. Tiếp tục hoàn thiện các dự án đang thi công đưa vào phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

6. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị, công nghệ mới trong khai thác, tuyển, luyện kim loại antimon;

7. Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, tiết giảm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

8. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư ra bên ngoài Công ty, đầu tư vào các dự án cùng ngành nghề và thực hiện quản lý đầu tư đem lại hiệu quả.

9. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của cán bộ công nhân lao động toàn Công ty đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hội nhập;

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và nhiệm kỳ 2011-2015; phương hướng nhiệm vụ năm 2016 và nhiệm kỳ 2016 -2020.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Thành Đô